

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN  
TRƯỜNG TRUNG HỌC THỰC HÀNH SÀI GÒN**

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN  
TRƯỜNG TRUNG HỌC THỰC HÀNH SÀI GÒN  
ĐẾN NĂM 2025 VÀ TẦM NHÌN 2030**

**Thành phố Hồ Chí Minh - Năm 2019**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN  
TRƯỜNG TRUNG HỌC THỰC HÀNH SÀI GÒN**

**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN  
TRƯỜNG TRUNG HỌC THỰC HÀNH SÀI GÒN  
ĐẾN NĂM 2025 VÀ TẦM NHÌN 2030**

**Thành phố Hồ Chí Minh - Năm 2019**

# MỤC LỤC

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

### GIỚI THIỆU CHUNG .....1

- 1. Sơ lược về Trường Trung học Thực hành Sài Gòn..... 1
- 2. Cơ sở pháp lí xây dựng chiến lược .....2

### PHẦN 1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH .....4

- 1.1. Môi trường bên trong .....4
  - 1.1.1. Đội ngũ nhân sự năm học 2018 - 2019.....4
  - 1.1.2. Quy mô học sinh .....4
  - 1.1.3. Cơ sở vật chất .....5
  - 1.1.4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn .....6
  - 1.1.5. Thực trạng..... 8
- 1.2. Môi trường bên ngoài.....9
  - 1.2.1. Thời cơ .....9
  - 1.2.2. Thách thức .....9
- 1.3. Các vấn đề ưu tiên.....10

### PHẦN 2. SỨ MỆNH VÀ TẦM NHÌN .....11

- 2.1. Nhiệm vụ .....11
- 2.2. Sứ mệnh.....11
- 2.3. Tầm nhìn .....11
- 2.4. Giá trị văn hóa trong nhà trường.....12
- 2.5. Giá trị cốt lõi .....12

### PHẦN 3. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN .....13

- 3.1. Chiến lược phát triển.....13
  - 3.1.1. Mục tiêu tổng quát .....13
  - 3.1.2. Mục tiêu cụ thể .....13
- 3.2. Chương trình hành động .....17
  - 3.2.1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hóa.....17
  - 3.2.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ .....18
  - 3.2.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục .....18

3.2.4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin .....	18
3.2.5. Huy động nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục .....	18
3.2.6. Xây dựng thương hiệu .....	19
3.3. Giải pháp thực hiện .....	19
3.3.1. Các giải pháp chung.....	19
3.3.2. Các giải pháp cụ thể.....	19
<b>PHẦN 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....</b>	<b>22</b>
4.1. Triển khai, phổ biến kế hoạch .....	22
4.2. Tổ chức.....	22
4.3. Vai trò của các bên tham gia .....	22
4.3.1. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược .....	22
4.3.2. Đối với Hiệu trưởng.....	22
4.3.3. Đối với Phó Hiệu trưởng .....	23
4.3.4. Đối với Tổ trưởng chuyên môn .....	23
4.3.5. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên.....	23
4.3.6. Đối với học sinh.....	23
4.3.7. Hội cha mẹ học sinh .....	24
4.3.8. Các tổ chức Đoàn thể trong trường.....	24
4.3.9. Kiến nghị với các cơ quan chức năng.....	24
4.4. Quá trình thực hiện.....	24
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>26</b>

# DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

## Từ viết tắt    Viết đầy đủ

CB: Cán bộ

DH: Dạy học

ĐT: Đào tạo

GD: Giáo dục

GV: Giáo viên

HS: Học sinh

HT: Hiệu trưởng

KH: Kế hoạch

NV: Nhân viên

PH: Phụ huynh

TP: Thành phố

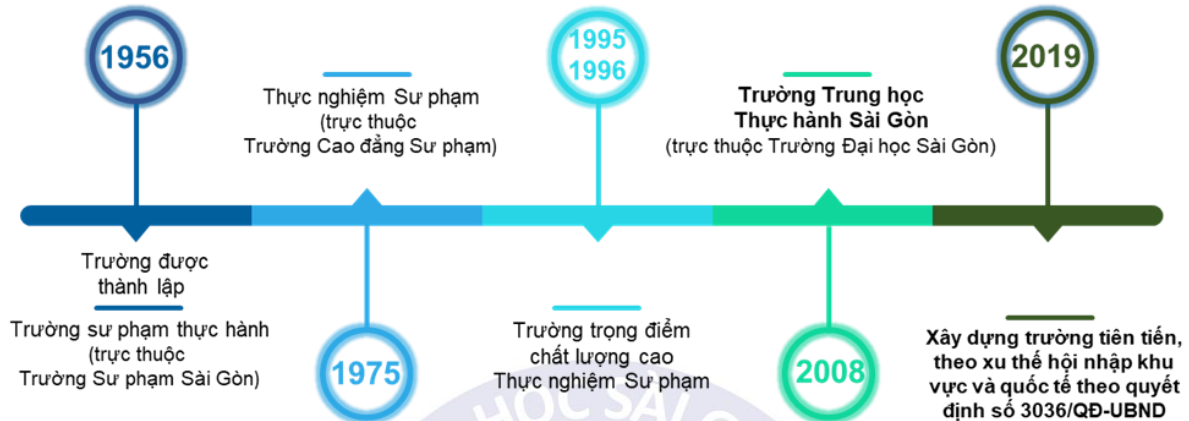
TTCM: Tổ trưởng chuyên môn



## GIỚI THIỆU CHUNG

### 1. Sơ lược về Trường Trung học Thực hành Sài Gòn

Trường được thành lập vào năm 1956. Trải qua nhiều giai đoạn lịch sử với nhiều tên gọi trong quá trình hình thành và phát triển, tập thể sư phạm nhà trường không ngừng phấn đấu để đạt nhiều thành tích cao trong sự nghiệp giáo dục (GD).



Từ năm học 2008 - 2009, Trường được đổi tên thành Trường Trung học Thực hành Sài Gòn theo quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 12/08/2008 của Ủy ban Nhân dân TP Hồ Chí Minh:

Tên Trường : Trường Trung học Thực hành Sài Gòn

Cơ quan chủ quản : Trường Đại học Sài Gòn

Địa chỉ : Số 220 Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5

Điện thoại : 028 38354261

Website : [www.thuchanhsaigon.edu.vn](http://www.thuchanhsaigon.edu.vn)

Trong những năm qua, Trường luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể; sự chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo Trường Đại học Sài Gòn, của Sở Giáo dục và Đào tạo TP Hồ Chí Minh; đặc biệt là sự đồng hành thiết thực từ cha mẹ học sinh. Nhờ vậy, Trường luôn đạt được thành tích tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong nhiều năm liền. Trường đã vinh dự được Nhà nước trao tặng:

- ✪ Huân chương Lao động Hạng Ba năm 1990;
- ✪ Huân chương Lao động Hạng Nhì năm 1997;
- ✪ Huân chương Lao động Hạng Nhất năm 2006.

Theo Quyết định số 1353/QĐ-ĐHSG ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Trường Đại học Sài Gòn, Ủy ban Nhân dân TP Hồ Chí Minh đã ban hành công văn 2358/UBND-

VX ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc cho phép Trường Trung học Thực hành Sài Gòn thuộc Trường Đại học Sài Gòn triển khai mô hình trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế theo quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 từ năm học 2019 – 2020. Từ đây, Trường đã và đang từng bước phát triển vững chắc, ngày càng khẳng định vị thế của một ngôi trường chất lượng cao trong TP và khu vực.

Căn cứ vào tình hình thực tế của TP, phát huy những thành tích đã đạt được, Trường Trung học Thực hành Sài Gòn xây dựng KH chiến lược phát triển nhà trường đến năm 2025 và tầm nhìn 2030. KH xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động quản lý của Hiệu trưởng (HT), cán bộ (CB), giáo viên (GV), nhân viên (NV), học sinh (HS) và phụ huynh (PH). Xây dựng và triển khai KH chiến lược này là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới GD phổ thông.

Kế hoạch (KH) chiến lược phát triển nhà trường đến năm 2025 và tầm nhìn 2030, nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động cũng như phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như toàn thể CB - GV - NV và HS. Việc xây dựng và triển khai KH chiến lược phát triển của Trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết 29 của Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục (GD) và đào tạo (ĐT), đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập khu vực và quốc tế; phát triển có tính kế thừa, có chọn lọc, phát huy truyền thống. Việc đổi mới đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ và có tầm nhìn dài hạn, nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa, tiếp tục xây dựng mô hình trường tiên tiến hội nhập khu vực và quốc tế.

## **2. Cơ sở pháp lý xây dựng chiến lược**

Dưới đây là những căn cứ cơ sở pháp lý để xây dựng Chiến lược phát triển Trường Trung học Thực hành Sài Gòn đến năm 2025 và tầm nhìn đến 2030:

- Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;
- Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

- Căn cứ Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa GD phổ thông;
- Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông ngày 26 tháng 12 năm 2018;
- Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện mục tiêu phát triển bền vững lĩnh vực giáo dục và đào tạo đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;
- Căn cứ Quyết định 3456/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân TP Hồ Chí Minh về cho phép thành lập Trường Trung học Thực hành Sài Gòn, trực thuộc Trường Đại học Sài Gòn;
- Căn cứ Quyết định số 1353/QĐ-ĐHSG của Trường Đại học Sài Gòn về việc phê duyệt Đề án xây dựng Trường Trung học Thực hành Sài Gòn thực hiện trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế theo quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân TP từ năm học 2019 – 2020;
- Căn cứ Chiến lược phát triển Trường Đại học Sài Gòn đến năm 2025 và tầm nhìn 2035.



## PHẦN 1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

### 1.1. Môi trường bên trong

#### 1.1.1. Đội ngũ nhân sự năm học 2018 - 2019

Tổng số CB, viên chức						
Hợp đồng có thời hạn/không thời hạn						Hợp đồng khoán
PGS	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Khác	
0	0	31	65	4	7	1

Thống kê trình độ chuyên môn của GV giảng dạy									
PGS		Tiến sĩ		Thạc sĩ		Đại học		Cao đẳng	
Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
0		0		25	30,1	55	66,3	3	3,6

Số CB, viên chức đang học					
Tiến sĩ		Thạc sĩ		Đại học	
Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
3	2,8	1	0,9	0	

CB quản lý đều là những người có phẩm chất tư cách đạo đức tốt, nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quan điểm của Đảng về giáo dục, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong mọi hoạt động của nhà trường; có năng lực quản lý, năng lực chỉ đạo tốt về chuyên môn được tập thể tin nhiệm, có uy tín với PH HS và nhân dân.

Đội ngũ GV:

- 100% GV đạt trình độ chuẩn. Số GV đạt trình độ trên chuẩn là đạt 61/76 GV, tỷ lệ 80%.

- 100% GV đều có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn tốt, không có GV nào bị xử lý kỷ luật.

- Hàng năm 100% giáo viên được xếp loại khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp.

Đội ngũ NV đều có văn bằng, chứng chỉ theo đúng yêu cầu nhiệm vụ được phân công, nhiệt tình và luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

#### 1.1.2. Quy mô học sinh

##### ➤ Cấp THCS:

Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9	
Số lớp	TSHS	Số lớp	TSHS	Số lớp	TSHS	Số lớp	TSHS
9	428	9	421	10	450	13	565

➤ **Cấp THPT:**

Khối 10		Khối 11		Khối 12	
Số lớp	TSHS	Số lớp	TSHS	Số lớp	TSHS
4	123	4	135	4	166

**1.1.3. Cơ sở vật chất**

Trường có diện tích 10.045m<sup>2</sup>; trong đó: gần 4500 m<sup>2</sup> sân chơi và bãi tập; có 49 phòng học, 01 phòng hội đồng, 16 phòng chức năng phục vụ công tác hành chính, 07 phòng thực hành, 04 phòng học tin học, 01 thư viện, 01 sân thể dục thể thao, 01 Hội trường, nhà để xe.

\* **Phòng học:** Nhà trường có 49 phòng học nhà kiên cố cho 53 lớp học, phục vụ nhu cầu học. Phòng học thoáng mát đúng quy cách, đủ biểu bảng theo quy định, có đủ bàn ghế cho GV và HS, bảng từ chống lóa, hệ thống âm thanh, máy chiếu, tivi, hệ thống chiếu sáng, quạt mát, máy lạnh, phục vụ tốt cho dạy và học trong mọi điều kiện thời tiết.

\* **Phòng học bộ môn:** 03 phòng Công nghệ được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học.

\* **Phòng thực hành:** Gồm 05 phòng

- Phòng Lý, phóng Hóa, phòng Sinh: Trang bị đầy đủ bàn thực hành cho GV và HS, có đủ tủ, giá đựng thiết bị thí nghiệm, có trang bị máy chiếu, hệ thống âm thanh; có quạt hút, bồn rửa; có đủ hệ thống điện; có đủ băng nội quy và và tủ thuốc sơ cứu.

- Phòng Tin học trang bị 190 máy vi tính nối mạng, đủ bàn ghế và hệ thống điện an toàn, có máy chiếu, hệ thống âm thanh, máy lạnh.

- Phòng Thiết bị: có đủ giá, tủ đựng đồ dùng, và tranh ảnh cho các môn học.

\* **Khu phục vụ học tập**

- Có trang bị dụng cụ cho bộ môn giáo dục Quốc phòng – An ninh.

- Phòng Y tế: được trang bị đầy đủ phục vụ công tác y tế trường học.

- Thư viện có đủ tài liệu, thoáng mát, sạch, đẹp, được quản lý bằng máy tính có kết nối mạng.

- Có đủ hệ thống tủ đựng, giá sách báo. Đủ số lượng sách theo quy định, gồm các loại: sách giáo khoa, sách tham khảo, sách hướng dẫn, sách GV, truyện thiếu niên, các tác phẩm văn học, tạp chí và sách báo các loại.

- Có nội quy thư viện, có đủ sổ theo dõi nhập sách báo, tài liệu tham khảo hàng năm, có sổ theo dõi GV, HS mượn sách theo quy định.

**\* Khu luyện tập thể dục thể thao**

- Có sân thể dục thể thao đa năng.
- Sân trường có thể sử dụng làm đường chạy cho HS luyện tập.

**\* Các phòng chuyên dùng khác**

- Nhà trường có phòng làm việc của Hiệu trưởng, phòng làm việc của từng Phó hiệu trưởng, phòng Chi bộ - Công đoàn, phòng Đoàn - Đội, phòng họp Hội đồng, phòng giáo viên, phòng họp của tổ chuyên môn, hội trường, phòng Tài vụ, phòng Văn thư, Phòng Y tế, phòng Bảo vệ, Kho, phòng nghỉ của GV.

- Có khu nhà để xe riêng cho GV và HS trong khuôn viên nhà trường, đảm bảo trật tự, an toàn.

- Khu vệ sinh cho GV, HS riêng biệt và được bố trí hợp lí, khu vệ sinh luôn được đảm bảo sạch sẽ, không gây ô nhiễm môi trường.

**\* Có hệ thống điện - nước phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học**

- Hệ thống cấp thoát nước tốt, hợp vệ sinh.
- Có đủ nước sạch cho CB - GV - NV và HS sử dụng.
- Có hệ thống máy phát điện và hệ thống phòng cháy chữa cháy.
- Có thùng chứa rác và thực hiện việc thu gom rác hàng ngày đảm bảo cho nhu cầu của GV, HS trong ngày.

- Số lượng HS tham gia Bảo hiểm y tế là 2262/2289 HS, chiếm tỉ lệ 98,4%.

**\* Ứng dụng công nghệ thông tin**

- Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet đáp ứng nhu cầu quản lí dạy và học, áp dụng trong công tác và giảng dạy đạt hiệu quả cao.

- Các thông tin về hoạt động của nhà trường, các thông báo được đăng tải thường xuyên trên trang website: [thuchanhsaigon.edu.vn](http://thuchanhsaigon.edu.vn).

- Điểm số được thực hiện theo phần mềm quản lí Vietschool.

- Bài giảng điện tử được GV cập nhật trên trang web trường học kết nối: [truonghocketnoi.edu.vn](http://truonghocketnoi.edu.vn).

**1.1.4. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn**

Lãnh đạo nhà trường xây dựng và thực hiện có hiệu quả phương hướng, nhiệm vụ năm học theo chỉ đạo của Sở GD và ĐT TP Hồ Chí Minh, hướng dẫn của Phòng GD và ĐT Quận 5 đạt các chỉ tiêu đã đề ra:

<b>Kết quả đạt được</b>	<b>Năm học 2017-2018</b>	<b>Năm học 2018-2019</b>
Hiệu suất đào tạo	100%	100%
GV tham gia chương trình bồi dưỡng thường xuyên	100%	100%
HS giỏi cấp Quận	63	47
HS giỏi cấp TP, Olympic	57	77
HS tốt nghiệp THCS	100%	100%
HS trúng tuyển vào lớp 10 công lập	95,9%	97,88%
HS tốt nghiệp THPT quốc gia	100%	100%
HS thi Văn hay – Chữ tốt cấp Quận	3	1 giải III
Tham dự thể dục, thể thao	Đơn vị Xuất sắc Quận 5	Đơn vị Xuất sắc Quận 5
Học lực Giỏi – Khá	86,94%	(1912/2288) 83,56%
Hạnh kiểm Tốt – Khá	98,74%	(2251/2288) 98,38%
HS lên lớp thẳng	99,1%	98,81%
GV giỏi cấp Trường	10	11
GV chủ nhiệm giỏi cấp Trường	3	4
Lao động tiên tiến	100%	100%
Chiến sĩ thi đua cơ sở	14	13
Công Đoàn	Xuất sắc	Xuất sắc
Liên Đội	Xuất sắc	Xuất sắc
Đoàn trường	Xuất sắc	Xuất sắc
Chi bộ	Trong sạch vững mạnh	Trong sạch vững mạnh
Trường	Đơn vị Tiên tiến	Nhận cờ thi đua xuất sắc của UBND TP

- Điểm tuyển sinh lớp 10 của Trường đã có nhiều chuyển biến tích cực trong 2 năm học gần nhất.
- Tỷ lệ HS hạnh kiểm Khá/Tốt, học lực Khá/Giỏi ổn định ở mức cao.
- Số lượng HS đạt giải cấp TP về văn hoá, về thể dục - thể thao được giữ vững.

Thực hiện tốt các biện pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, tích cực đổi mới phương pháp DH; tham gia học tập bồi dưỡng thường xuyên. Đầu tư soạn giảng bằng giáo án điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ DH; động viên GV làm đồ dùng DH, viết sáng kiến kinh nghiệm, tham gia hội thi GV dạy giỏi, thi Thiết kế bài giảng.

Tăng cường công tác thanh tra - kiểm tra (dự giờ, ra đề thi, chấm trả bài, thanh tra toàn diện GV, hội thi GV dạy giỏi, bình chọn GV chủ nhiệm giỏi...) nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, thúc đẩy hoạt động chuyên môn...). Đề cao cải tiến, nâng cao nghiệp vụ quản lý nhà trường, quản lý chuyên môn, quản lý hồ sơ học vụ, quản lý HS; tăng cường ý thức chấp hành quy chế chuyên môn, quy chế lao động.

### 1.1.5. Thực trạng

#### ➤ Điểm mạnh

Tập thể lãnh đạo đoàn kết, nhất trí, kết hợp hài hòa mối quan hệ Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, GV làm chủ, tuân thủ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước. Đội ngũ CB quản lí có trình độ, năng lực, kinh nghiệm quản lý, lòng nhiệt tình, tâm huyết sự nghiệp GD, có tầm nhìn, phương pháp làm việc năng động, khoa học, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm. Xây dựng KH và tổ chức triển khai thực hiện có chất lượng và đạt hiệu quả cao. Tham mưu tốt với các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, ngành GD trong công tác xây dựng cơ sở vật chất, công tác GD HS nhằm nâng cao chất lượng GD toàn diện.

Đội ngũ CB - GV - NV đảm bảo đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu theo quy định của Bộ GD và ĐT; Có trình độ đào tạo, có nghiệp vụ và kỹ năng sư phạm khá tốt, đáp ứng tốt nhu cầu đổi mới GD; Có lòng nhiệt tình, năng lực chuyên môn vững vàng, trách nhiệm cao trong công tác, tận tâm với nghề nghiệp, tận tụy với HS, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, nỗ lực học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ GD của nhà trường trong giai đoạn mới.

Các em HS chăm ngoan, học giỏi, chủ động hơn trong việc tiếp cận kiến thức mới, có tinh thần tập thể, tham gia tốt các hoạt động xã hội.

Ban chấp hành Công đoàn hoạt động đều tay, nhiệt tình, thúc đẩy và tham gia tốt các phong trào thi đua trong nhà trường, luôn quan tâm và bảo vệ quyền lợi chính đáng của công đoàn viên.

Đoàn thanh niên là một khối đoàn kết, lực lượng đảng viên trẻ đông, hoàn thành công tác giảng dạy và có nhiều đóng góp trong phong trào chung của nhà trường. Các đoàn viên đã đi đầu trong các hoạt động phong trào và đổi mới phương pháp DH. Đoàn trường Trung học Thực hành Sài Gòn đã được thành lập ổn định và lãnh đạo tốt hoạt động phong trào của thanh niên HS.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị DH được trang bị dần hoàn thiện đáp ứng yêu cầu dạy và học. Với những cố gắng đó, nhiều năm liền nhà trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, Công đoàn bộ phận vững mạnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên đội Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh là những tổ chức luôn luôn đạt vững mạnh và được các cấp khen tặng, Chi bộ nhà trường liên tục đạt Chi bộ trong sạch vững mạnh và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Hiện nay, nhà trường tiếp tục vươn lên



khẳng định vị thế của mình trong ngành GD của TP, là ngôi trường có chất lượng GD tốt, phát triển toàn diện, là địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương và HS.

### ➤ **Điểm yếu**

Các trang thiết bị phục vụ cho DHchưa được đồng bộ, còn thiếu thiết bị thực hành cho HS, đặc biệt là thiết bị phục vụ cho chương trình phổ thông tổng thể 2018. Kinh phí hoạt động cần được bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu phục vụ cho các hoạt động GD của nhà trường. Diện tích sân chơi, bãi tập còn hạn chế, chưa có nhà thi đấu đa năng cho HS tham gia các hoạt động GD thể chất.

Một số ít GV lớn tuổi nên ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và DH chưa đạt hiệu quả cao.

Một số em HS học chưa đều các môn, chưa có mục tiêu, động lực trong học tập và rèn luyện. Vẫn còn một vài PH chưa quan tâm kịp thời đến việc học của con em, dẫn đến một số khó khăn trong việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường.

## **1.2. Môi trường bên ngoài**

### **1.2.1. Thời cơ**

Nhà trường có truyền thống xây dựng các hoạt động phong trào thi đua yêu nước và làm tốt công tác xã hội hóa GD.

Trong những năm gần đây, công tác GD luôn được giữ vững, phát triển tích cực, kết quả GD không ngừng được nâng cao cả về số lượng lẫn về chất lượng.

Đội ngũ CB - GV - NV đã được chuẩn hóa và tiếp tục được nâng cao về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. CB - GV trẻ, năng động, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt.

Là trường đào tạo HS phát triển toàn diện về đức, trí, thể, mỹ đáp ứng yêu cầu GD trong tình hình mới, có uy tín đối với HS, PH và nhân dân.

Việc đầu tư xây dựng mới nhà trường là điều kiện thuận lợi rất lớn cho sự phát triển bền vững trong giai đoạn mới, hướng đến mục tiêu chuẩn hóa, hiện đại hóa, góp phần xây dựng môi trường học tập tiên tiến phù hợp với yêu cầu phát triển của xã hội.

Công tác xã hội hóa GD ngày càng được mở rộng và tăng cường, quan điểm “Giáo dục là sự nghiệp của toàn dân” luôn được nhận thức đầy đủ, sâu sắc.

### **1.2.2. Thách thức**

Chất lượng GD đào tạo đòi hỏi ngày càng cao, cơ sở vật chất - kỹ thuật đòi hỏi phải đầy đủ, hiện đại, phù hợp đổi mới nội dung chương trình GD trong tình hình mới.

Chất lượng đội ngũ CB - GV - NV phải đáp ứng được yêu cầu của cách mạng công nghệ lần thứ tư, đổi mới GD trong thời kỳ hội nhập quốc tế, phải đáp ứng được

Ứng dụng công nghệ thông tin trong DH, làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm, ý thức tự học tự bồi dưỡng, tự vươn lên của CB - GV - NV.

### **1.3. Các vấn đề ưu tiên**

Nâng cao chất lượng đội ngũ CB - GV - NV chú trọng bồi dưỡng chính trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống và năng lực công tác. Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, hết lòng yêu thương HS.

Xây dựng môi trường học tập an toàn, sạch, đẹp, văn minh, hiện đại, chất lượng cao. Xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ DH theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, phù hợp với mục tiêu GD và ĐT.

Tiếp tục phát huy và bảo vệ truyền thống tốt đẹp của Nhà trường, không ngừng đổi mới, sáng tạo trong DH cũng như trong các hoạt động giáo dục HS.

Đổi mới phương pháp DH và đánh giá HS theo hướng phát huy tính tích cực học tập, chủ động sáng tạo, xây dựng nền nếp làm việc khoa học, năng động, sáng tạo.

Ứng dụng công nghệ thông tin trong DH và công tác quản lý.

HS được trang bị kiến thức khoa học cơ bản chuẩn mực, được trải nghiệm những kỹ năng thực hành xã hội và kỹ năng sống cần thiết. GD ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội và cộng đồng.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ HS trong công tác GD, GD HS trở thành những con ngoan, trò giỏi, những công dân tốt cho xã hội.

Thực hiện nghiêm túc đánh giá kiểm định chất lượng GD theo chu kỳ và áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường, Ban Giám hiệu, CB - GV - NV nhà trường và HS.

## PHẦN 2. SỨ MỆNH VÀ TÂM NHÌN

### 2.1. Nhiệm vụ

Lấy sức mạnh tập thể để tạo dựng trường học an toàn, hạnh phúc và chất lượng, có nề nếp, kỷ cương, đoàn kết, trung thực, chất lượng GD cao, phát huy tính tích cực học tập, sáng tạo, khát vọng vươn lên và phát triển tối đa năng lực của HS.

Trải qua nhiều giai đoạn với những thay đổi và tên gọi khác nhau, song nhà trường luôn hoàn thành tốt chức năng và nhiệm vụ của một trường thực hành: GD và ĐT HS trung học theo yêu cầu chung của Bộ GD và ĐT; là nơi thực nghiệm, quan sát, học tập và trao đổi kinh nghiệm thực tiễn cho sinh viên các ngành sư phạm; đồng thời, là đơn vị phối hợp, thử nghiệm phương pháp DH tích cực của các khoa sư phạm thuộc Trường Đại học Sài Gòn.

### 2.2. Sứ mệnh

Mang đến cho HS môi trường học tập thân thiện, tích cực, chương trình GD toàn diện theo định hướng phát triển năng lực, biết tư duy sáng tạo đồng thời xây dựng và phát triển khả năng học tập suốt đời của mỗi HS, nhằm giúp các em có thể đáp ứng được những yêu cầu của xu thế học tập hiện đại.

### 2.3. Tâm nhìn

#### ➤ Đến năm 2025

Tiếp tục hoàn thiện mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế, đào tạo những công dân có trí tuệ, đạo đức, tinh thần trách nhiệm, hợp tác và chia sẻ.

Ổn định, hội nhập và phát triển, đổi mới và chuẩn hóa nội dung GD theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học đáp ứng mong mỏi của PH, nhân dân và chính quyền địa phương.

Nâng cao chất lượng GD toàn diện, tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, giữ gìn và phát huy truyền thống lịch sử vẻ vang với những giá trị cao đẹp mà các thế hệ thầy cô giáo, HS các thời kỳ đã tạo dựng nên. Đồng thời, cải tạo cảnh quan, xây dựng không gian nhà trường xanh, sạch, đẹp để những giá trị tinh thần đó trở thành niềm tự hào, tạo động lực cho mỗi HS không ngừng phấn đấu, tu dưỡng và trưởng thành.

#### ➤ Đến năm 2030

Tiếp tục khẳng định vị trí và thương hiệu của Trường, phấn đấu xây dựng trường học hạnh phúc, tiên phong, năng động, toàn diện, đổi mới và sáng tạo đáp ứng được yêu cầu đổi mới ngày càng cao của xã hội.



## 2.4. Giá trị văn hóa trong nhà trường

### ➤ Đối với cán bộ - giáo viên - nhân viên

Tích cực trong công tác với tinh thần trách nhiệm cao theo phương châm:

*“Tôn trọng – Công hiến – Yêu thương – Kỉ luật”.*

Xây dựng hình ảnh *“Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.*

Kiên trì thực hiện mục tiêu *“Dạy thật – Học thật – Chất lượng thật”.*

Triển khai có chiều sâu cuộc vận động CB - GV - NV nhà trường:

*“Sống hạnh phúc – Suy nghĩ tích cực – Biết khơi dậy ý chí, khơi nguồn ước mơ, thấp sáng tiềm năng và khát vọng vươn lên của học trò”.*

### ➤ Đối với học sinh

Trường coi trọng mục tiêu hình thành, phát triển ở HS 7 phẩm chất chủ yếu và 10 năng lực cốt lõi của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

HS đoàn kết, nhân ái, sống trách nhiệm, ham học hỏi, sáng tạo, có tính kỉ luật, biết quan tâm đến bản thân, gia đình và cộng đồng.

HS có khát vọng vươn lên, có phương pháp tư duy khoa học, khỏe mạnh về thể chất, trong sáng về tinh thần, tinh khôn về trí tuệ, không ngừng tích lũy tri thức để phát triển toàn diện, góp phần xây dựng quê hương đất nước.

## 2.5. Giá trị cốt lõi



## **PHẦN 3. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN, CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **3.1. Chiến lược phát triển**

#### **3.1.1. Mục tiêu tổng quát**

- Xây dựng hoàn thiện mô hình trường tiên tiến, hội nhập, có uy tín về chất lượng GD, đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng GD toàn diện cho HS, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Chuẩn hóa, hiện đại hóa các hoạt động GD (tổ chức và quản lý trường học, cơ sở vật chất và đội ngũ CB - GV - NV) nhằm tạo ra môi trường GD tốt nhất đáp ứng yêu cầu của xã hội.

- Xây dựng “Trường học thân thiện, HS tích cực” giúp các em được học tập và rèn luyện tốt, phát triển nhân cách toàn diện, trở thành những công dân hữu ích cho xã hội, cho đất nước ngày mai.

- Huy động nhiều nguồn lực xã hội cùng tham gia vào công tác GD, thực hiện đúng quan điểm “GD là sự nghiệp của toàn dân”.

#### **3.1.2. Mục tiêu cụ thể**

##### **a) Chỉ tiêu 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

❖ **Lớp học:** Đảm bảo đủ các khối lớp của hai cấp học: THPT và THCS; Số phòng học đủ cho HS học 2 buổi/ngày; Sĩ số HS/lớp: tối đa không quá 35 HS.

❖ **Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường:** được thành lập và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định hiện hành của Điều lệ trường trung học; hoạt động có KH, nề nếp, đạt hiệu quả thiết thực góp phần nâng cao chất lượng GD toàn diện, xây dựng nền nếp kỷ cương của nhà trường.

❖ **Tổ chức Đảng:** đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh. Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong nhà trường được công nhận vững mạnh về tổ chức, có nhiều đóng góp trong các hoạt động ở địa phương.

❖ **Tổ Chuyên môn:** được thành lập và hoạt động theo Điều lệ trường Trung học; Mỗi tổ thực hiện được ít nhất một chuyên đề hàng năm, có tác dụng nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và được đánh giá tốt. Có KH chi tiết và cụ thể tham gia các hoạt động GD toàn diện, hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin vào học tập, hỗ trợ HS tham gia các hoạt động hòa nhập với cộng đồng và giao lưu quốc tế; Có KH bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của mỗi GV và của cả Tổ

Chuyên môn; Đạt các qui định về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo.

❖ **Tổ Văn phòng:** Đảm bảo thực hiện và phục vụ tốt các hoạt động của nhà trường theo quy định hiện hành của Điều lệ trường trung học; Quản lý hệ thống hồ sơ, sổ sách của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học và những quy định trong hướng dẫn sử dụng của từng loại hồ sơ.

#### **b) Chỉ tiêu 2: Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên**

❖ HT và các PHT đạt tiêu chuẩn theo quy định; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; được cấp quản lý GD trực tiếp xếp loại xuất sắc theo qui định hiện hành về chuẩn HT trường trung học.

❖ HT và các Phó HT có tinh thần mạnh dạn đổi mới, xây dựng được các KH dài hạn, trung hạn và ngắn hạn nhằm xây dựng nhà trường theo hướng tiên tiến, hiện đại, HS có năng lực hành động thực tiễn trong bối cảnh đất nước ngày càng phát triển và hội nhập với thế giới.

❖ Có đủ GV các bộ môn đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định, trong đó:

Ít nhất 35% GV đạt trình độ trên chuẩn;

80% GV đạt tiêu chuẩn dạy giỏi từ cấp cơ sở trở lên;

100% GV đạt chuẩn loại khá trở lên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp GV trung học;

100% GV đạt trình độ chứng chỉ A2 ngoại ngữ Anh, trong đó có ít nhất 20% đạt trình độ chứng chỉ B1 ngoại ngữ Anh;

100% GV Tiếng Anh đạt trình độ B2.

100% GV biết ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương pháp DH, kiểm tra đánh giá và học tập nâng cao trình độ;

100% GV có kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học, xây dựng và thực hiện được các đề tài nghiên cứu khoa học;

100% GV vận dụng được các phương pháp và kỹ thuật DH tích cực, thường xuyên hướng dẫn HS vận dụng được kiến thức chuyên môn vào việc giải quyết các vấn đề của thực tiễn cuộc sống, có khả năng hướng dẫn HS thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học gắn với thực tiễn cuộc sống; có khả năng giao tiếp với các đồng nghiệp trong nước và quốc tế để trao đổi về chuyên môn; có kiến thức về các kỹ năng sống cần thiết để hỗ trợ các lực lượng trong và ngoài nhà trường GD HS phát triển toàn diện.

❖ Có đủ viên chức phụ trách thư viện, phòng học bộ môn, phòng thiết bị DH

được đào tạo hoặc bồi dưỡng đủ năng lực nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

### **c) Chỉ tiêu 3: Chất lượng giáo dục**

#### **❖ Chất lượng giáo dục**

Một năm trước khi được công nhận và trong thời gian được công nhận trường trung học tiên tiến, hiện đại và hội nhập, tối thiểu phải đạt các chỉ tiêu sau:

Học lực: 100% HS xếp loại từ trung bình trở lên; trong đó: số HS xếp loại Giỏi đạt từ 30% trở lên; số HS xếp loại Khá/Giỏi: đạt từ 70% trở lên; không có HS Yếu/Kém về học lực.

Hạnh kiểm: số HS xếp loại Khá/Tốt đạt từ 90% trở lên; không có HS Yếu/Kém về hạnh kiểm.

100% HS trúng tuyển vào học các trường trung học phổ thông chuyên, trường trung học phổ thông, trường nghề.

Đến cuối cấp học, 100% số HS sử dụng được tiếng Anh (cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết) đồng thời được thi và cấp chứng chỉ đạt trình độ A2 có giá trị Quốc tế.

Số HS có kiến thức và kỹ năng về công nghệ thông tin: tin học văn phòng, sử dụng web, kỹ năng giao tiếp trên mạng: 100%, trong đó 50% HS đạt chuẩn tin học Quốc tế theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo (được thi và cấp chứng chỉ).

100% HS tham gia các hoạt động học tập gắn với thực tiễn cuộc sống (tham gia các hoạt động DH tích cực, DH theo dự án, nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống...).

Trên 90% HS tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng (tham gia các đội công tác xã hội, các câu lạc bộ đội, nhóm về văn hóa nghệ thuật, khoa học kỹ thuật, thể dục thể thao...).

#### **❖ Các hoạt động giáo dục**

Thực hiện theo quy định của Sở GD và ĐT về thời gian tổ chức, nội dung các hoạt động GD ở trong và ngoài giờ lên lớp. Tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh, dạy Tin học,..., HS có thể tham gia thi kiểm tra trình độ theo chứng chỉ có giá trị quốc tế.

Tổ chức các hoạt động DH gắn với thực tiễn cuộc sống: triển khai các phương pháp và kỹ thuật DH tích cực, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn cuộc sống, tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học trong GV và HS.

Tổ chức các hoạt động GD toàn diện: chính trị tư tưởng, đạo đức và hòa nhập với cộng đồng, kỹ năng sống, thẩm mỹ, thể chất, quốc phòng và an ninh,...

#### **d) Chỉ tiêu 4: Tài chính, cơ sở vật chất và thiết bị DH**

Thực hiện quy định công khai điều kiện DH, chất lượng GD, quản lý tài chính, tài sản, các nguồn kinh phí được đầu tư, hỗ trợ của nhà trường theo qui định hiện hành.

Khuôn viên nhà trường được xây dựng riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển trường; các khu vực trong nhà trường được bố trí hợp lý, luôn xanh, sạch, đẹp. Đủ diện tích sử dụng để đảm bảo tổ chức các hoạt động quản lý, DH và sinh hoạt, có diện tích sử dụng ít nhất từ 4 đến 6m<sup>2</sup>/HS. Trường có đầy đủ cơ sở vật chất theo quy định hiện hành của Điều lệ trường trung học. Cơ cấu các khối công trình trong trường bao gồm:

- Khu phòng học: Đủ số phòng học cho mỗi lớp học; diện tích phòng học, bàn ghế HS, bàn ghế GV, bảng đúng quy cách; phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng, an toàn, có đủ không gian để thực hiện các loại hình hoạt động và học tập; Phòng học được trang bị hệ thống âm thanh, máy chiếu, máy vi tính nối mạng wifi, máy lạnh. Mỗi phòng học được trang bị tủ lớn đảm bảo mỗi HS một ngăn để đựng dụng cụ học tập cá nhân.

- Khu phục vụ học tập: Đầy đủ các phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Quy định về phòng học bộ môn; phòng thiết bị DH, phòng thí nghiệm với đầy đủ trang thiết bị DH; Có KH trang bị dần các trang thiết bị tiên tiến: xây dựng phòng học ngoại ngữ và các phòng bộ môn; trang bị các bộ thực hành thí nghiệm về khoa học kỹ thuật có các thiết bị sensor và hệ thống kết nối, xử lý bằng máy vi tính; phòng thực hành khoa học kỹ thuật cho hoạt động nghiên cứu khoa học;...

- Phòng y tế trường học đảm bảo theo quy định hiện hành với 2 giường bệnh;

- Thư viện theo tiêu chuẩn quy định về tổ chức và hoạt động;

- Phòng truyền thống; hội trường lớn; khu luyện tập thể dục thể thao; phòng làm việc của đoàn thể; khu vực cho các hoạt động GD thẩm mỹ (nhạc, họa,...);

- Khu văn phòng: có phòng làm việc của Hiệu trưởng, các phó Hiệu trưởng, tài vụ, văn phòng nhà trường, phòng họp hội đồng GD nhà trường, phòng họp bộ môn, phòng thường trực, kho, v.v.

- Khu sân chơi sạch, đảm bảo vệ sinh và có cây xanh bóng mát.

- Khu vệ sinh được bố trí hợp lý, riêng cho GV, HS nam, HS nữ, không làm ô nhiễm môi trường ở trong và ngoài nhà trường.

- Có khu để xe của GV, khu để xe của HS trong khuôn viên nhà trường, đảm bảo trật tự, an toàn.

- Có đủ nước sạch cho các hoạt động DH, nước sử dụng cho GV, HS; có hệ thống



thoát nước hợp vệ sinh.

Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet đáp ứng yêu cầu quản lý và DH; có website thông tin của nhà trường trên mạng internet và hoạt động thường xuyên, hỗ trợ có hiệu quả cho công tác DH và quản lý nhà trường. Địa chỉ website của trường: [www.http://thuchanhsaigon.edu.vn](http://thuchanhsaigon.edu.vn).

#### **e) Chỉ tiêu 5: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

Nhà trường chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước, các đoàn thể, tổ chức ở địa phương thực hiện những biện pháp nhằm thực hiện chủ trương và KH phát triển GD địa phương. Huy động hợp lý, có hiệu quả sự tham gia của gia đình và cộng đồng vào các hoạt động GD để nâng cao chất lượng GD toàn diện của nhà trường.

Ban đại diện cha mẹ HS được thành lập và hoạt động theo quy định hiện hành, hoạt động có hiệu quả trong việc kết hợp với nhà trường và xã hội đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị DH nhằm duy trì, giữ vững và phát huy các kết quả đã đạt được của nhà trường.

Mối quan hệ và thông tin giữa nhà trường, gia đình và xã hội được duy trì thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ, tạo nên môi trường GD lành mạnh, phòng ngừa, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường.

### **3.2. Chương trình hành động**

Quán triệt sâu sắc chủ trương phát triển GD và ĐT của Ủy ban Nhân dân TP và Sở GD và ĐT, nhà trường trong những năm tới sẽ giữ vững kết quả đạt được, từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng toàn diện về cơ sở vật chất, kỹ năng sư phạm, hoàn thành đội ngũ thích ứng với mục tiêu đổi mới GD, đồng thời đặt ra những mục tiêu cao hơn trong việc đào tạo con người, hoàn thiện sự phát triển tri thức và nhân cách cho HS.

Tất cả những nỗ lực trên đều nhằm mục tiêu: phát triển khả năng tự học, trau dồi kỹ năng sống, ý thức trách nhiệm và kỹ năng hòa nhập của HS khi tiếp xúc với môi trường GD tiên tiến trong khu vực và trên thế giới. Để đạt được những điều đó, nhà trường cần có sự chuẩn bị, đầu tư, chu đáo hơn trong mọi mặt, từ cơ sở vật chất, hoạt động chuyên môn đến con người.

#### **3.2.1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hóa**

Đổi mới phương pháp DH và đánh giá HS phù hợp với mục tiêu, nội dung, chương trình và đối tượng HS. Đổi mới các hoạt động sinh hoạt, hoạt động tập thể, gắn học với

hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp HS có được những kỹ năng sống tốt, trở thành những người công dân có ích.

Người phụ trách: HT, PHT, TTCM, GV.

### **3.2.2. Xây dựng và phát triển đội ngũ**

Xây dựng đội ngũ CB - GV - NV đủ về số lượng, có phẩm chất đạo đức lối sống lành mạnh, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có phong cách sư phạm mẫu mực.

Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với trường, thương yêu HS, hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, xứng đáng là tấm gương về đạo đức, tự học, sáng tạo để HS noi theo.

Người phụ trách: Ban Giám hiệu, TTCM, các GV.

### **3.2.3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục**

Khai thác có hiệu quả điều kiện cơ sở vật chất đồng thời tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất thiết bị GD theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa đáp ứng nhu cầu phát triển GD trong thời kỳ đổi mới.

Người phụ trách: HT, CB phụ trách cơ sở vật chất và kế toán, NV thư viện, thiết bị, y tế, văn phòng.

### **3.2.4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin**

Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập, xây dựng thư viện điện tử, trang bị các phần mềm về quản lý.

Sử dụng trang Thông tin điện tử nhà trường khai thác dữ liệu cũng như KH công tác, hội họp... góp phần nâng cao chất lượng quản lý dạy và học.

Người phụ trách: PHT, hội đồng chuyên môn, nhóm công tác công nghệ thông tin.

### **3.2.5. Huy động nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục**

Xây dựng nhà trường văn hóa, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CB - GV - NV.

Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia phát triển nhà trường.

- Nguồn tài chính: Ngân sách nhà nước: Thực hiện theo KH dự toán NS hằng năm;

- Ngoài ngân sách: Xã hội, doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể, cá nhân, CMHS.

- Nguồn lực vật chất: Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng làm việc, hoạt động thể dục thể thao và các công trình phụ trợ khác. Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy và học.

Người phụ trách: Ban Giám hiệu, Ban chấp hành Công đoàn, Ban đại diện cha mẹ HS.

### **3.2.6. Xây dựng thương hiệu**

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

Xác lập tín nhiệm, thương hiệu đối với trường, CB - GV - NV, HS và PH.

Xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu nhà trường.

## **3.3. Giải pháp thực hiện**

### **3.3.1. Các giải pháp chung**

Tuyên truyền trong CB - GV - NV và HS về nội dung KH chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cá nhân theo các nội dung của KH chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết, nhất trí của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của KH.

Xây dựng văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với phụ huynh HS các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

### **3.3.2. Các giải pháp cụ thể**

#### **a) Thể chế và chính sách**

Xây dựng cơ chế dân chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất.

#### **b) Tổ chức bộ máy**

Kiên toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CB - GV phù hợp với yêu cầu giảng dạy.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho tổ chuyên môn.

#### **c) Công tác đội ngũ**

Xây dựng đội ngũ CB - GV - NV đủ về số lượng có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn, có trình độ Tin học, Ngoại ngữ, phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Bồi dưỡng CB - GV - NV theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của CB - GV - NV thông qua các tiêu chí



về hiệu quả, đóng góp cụ thể của CB - GV - NV đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những CB - GV - NV có thành tích xuất sắc.

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ CB - GV - NV giàu kinh nghiệm, lực lượng CB - GV - NV trẻ, có tài năng bổ trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi CB - GV - NV đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

#### **d) Nâng cao chất lượng GD**

Nâng cao chất lượng và hiệu quả GD toàn diện, đặc biệt là chất lượng GD đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp DH và đánh giá HS phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng HS. Đổi mới các hoạt động GD, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp HS có được những kỹ năng sống cơ bản; phát triển phẩm chất năng lực HS.

Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình GD, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới chương trình GD phổ thông tổng thể.

#### **e) Cơ sở vật chất**

Tham mưu với các cấp sửa chữa, nâng cấp khu phòng học xuống cấp, hoàn thiện khu phòng học bộ môn. hiện đại hoá các phòng học; khu làm việc của GV, khu sân chơi thể dục thể thao của HS.

Tham mưu với các cấp tiếp tục đầu tư thêm máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa GV, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Lan và Internet.

#### **f) Kế hoạch - Tài chính**

Xây dựng KH GD hàng năm của từng tổ chuyên môn và nhà trường.

Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý và minh bạch các nguồn thu, chi. Nhà trường thực hiện đúng, đủ hệ thống văn bản quy định về tài chính và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định.

Thực hiện công khai, minh bạch tài chính, tài sản và các chế độ chính sách mới niêm yết ở bảng thông báo để CB - GV - NV biết và tham gia giám sát, kiểm tra, định kỳ thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính.

Tham mưu với hội CMHS để tăng cường hỗ trợ về mọi mặt. Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân để cổ vũ động viên phong trào học tập.

**g) Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu**

Xây dựng và khai thác có hiệu quả website của trường. Cung cấp các thông tin về hoạt động GD của trường qua các hội thảo, diễn đàn trao đổi, sách, các tạp chí,...

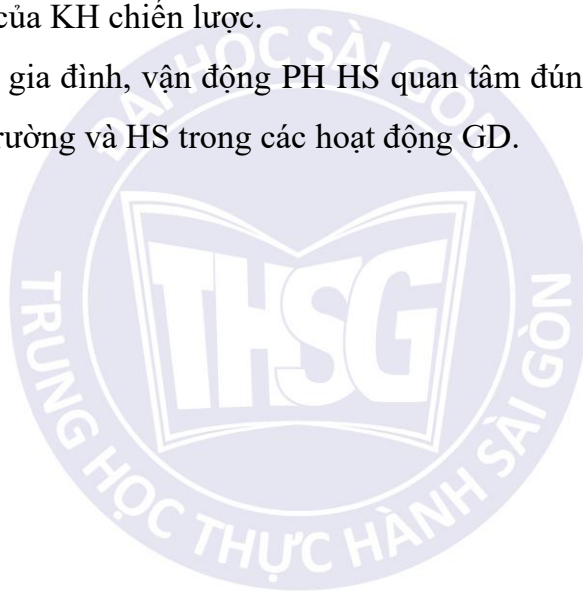
Khuyến khích CB - GV - NV tích cực tham gia các hoạt động của ngành GD và của cộng đồng.

Xây dựng và xác lập tín nhiệm thương hiệu của xã hội đối với nhà trường.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Hỗ trợ các nguồn lực, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các PH HS thực hiện một số mục tiêu của KH chiến lược.

Tăng cường GD gia đình, vận động PH HS quan tâm đúng mức đối với con em, đồng hành cùng nhà trường và HS trong các hoạt động GD.



## **PHẦN 4. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **4.1. Triển khai, phổ biến kế hoạch**

KH chiến lược phát triển nhà trường được phổ biến rộng rãi tới toàn thể CB, GV, NV, cơ quan chủ quản, CMHS, HS và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

### **4.2. Tổ chức**

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện KH chiến lược gồm: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Thư ký hội đồng, Bí thư Đoàn trường, Bí thư chi đoàn giáo viên, TTCM. Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện KH này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công. Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh KH theo từng giai đoạn triển khai thực hiện để sát với tình hình thực tế của nhà trường.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả, sơ kết công tác triển khai thực hiện từng năm học, từng giai đoạn, rút ra bài học kinh nghiệm, để từ đó điều chỉnh KH phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

### **4.3. Vai trò của các bên tham gia**

#### **4.3.1. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược**

Từ năm 2020 - 2023: Nâng cao chất lượng GD, hoàn thiện mô hình trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các khối phòng học và phòng chức năng phục vụ việc triển khai DH theo chương trình GD phổ thông 2018.

Từ năm 2023 - 2025: Tham mưu với cơ quan chủ quản tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện khu phòng học bộ môn, nhà thể thao đa năng phục vụ mục tiêu GD toàn diện. Tiếp tục đổi mới và chuẩn hóa nội dung GD theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học.

Đến năm 2030: Tiếp tục duy trì, đảm bảo, nâng cao hơn nữa chất lượng GD, thích ứng kịp thời mục tiêu đổi mới, hướng đến tính thực tiễn trong GD và DT những công dân toàn cầu.

#### **4.3.2. Đối với Hiệu trưởng**

Tổ chức triển khai thực hiện KH chiến lược tới từng CB - GV - NV nhà trường.

Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện KH trong từng năm học. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện KH chiến lược chung cho nhà trường.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các KH của nhà trường.
- Tổ chức đánh giá thực hiện KH hành động hàng năm của nhà trường theo từng giai đoạn phát triển.

#### **4.3.3. Đối với Phó Hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện KH, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng GD.

#### **4.3.4. Đối với Tổ trưởng chuyên môn**

Tổ chức thực hiện KH trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện KH của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện KH.

Xây dựng KH hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.

Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn trong nhà trường.

#### **4.3.5. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên**

Căn cứ KH chiến lược, KH năm học của nhà trường để xây dựng KH công tác cá nhân theo từng năm học; báo cáo kết quả thực hiện KH theo từng học kỳ, năm học.

Trong quá trình thực hiện KH, CB - GV - NV chủ động tham mưu, đưa ra ý kiến đóng góp, xây dựng, đề xuất giải pháp kịp thời nhằm đảm bảo hiệu quả trong công tác.

#### **4.3.6. Đối với HS**

Trong vòng 04 năm tới, nhà trường sẽ áp dụng một phần mô hình trường học mới, đổi mới phương pháp DH, thực hiện các phương pháp DH tích cực, xây dựng tinh thần tự học và tự quản cho HS.

Luôn tự tin, tự trọng, tự chịu trách nhiệm: mạnh dạn khi thực hiện nhiệm vụ học tập, trình bày ý kiến cá nhân; cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc CMHS thực hiện một số mục tiêu của KH chiến lược.

Trung thực, kỉ luật, đoàn kết, biết yêu gia đình, bạn và những người khác; yêu trường, lớp, quê hương, đất nước: quan tâm chăm sóc ông bà, cha mẹ, anh em; kính trọng người lớn, biết ơn thầy giáo, cô giáo; yêu thương, giúp đỡ bạn; tích cực tham gia HS chăm học, chăm làm, tích cực tham gia hoạt động GD.

HS có khả năng tự học và giải quyết vấn đề, vận dụng những điều đã học để giải quyết nhiệm vụ trong học tập, trong cuộc sống; phát hiện những tình huống mới liên quan tới bài học hoặc trong cuộc sống và tìm cách giải quyết.

#### **4.3.7. Hội cha mẹ HS**

Tăng cường GD gia đình, vận động CMHS quan tâm đúng mức, đồng hành cùng con em trong các hoạt động GD.

Huy động, hỗ trợ các nguồn lực xã hội hóa từ CMHS; tuyên truyền, vận động, phối hợp cùng với nhà trường thực hiện một số mục tiêu của KH chiến lược.

#### **4.3.8. Các tổ chức Đoàn thể trong trường**

Hàng năm xây dựng KH hoạt động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện KH chiến lược phát triển Nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt KH chiến lược phát triển nhà trường.

#### **4.3.9. Kiến nghị với các cơ quan chức năng**

Trình lãnh đạo Trường Đại học Sài Gòn phê duyệt KH chiến lược phát triển của nhà trường đến năm 2025 và tầm nhìn 2030.

Phát huy vai trò xã hội hóa trong GD, huy động nguồn tài chính, nguồn nhân lực và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các hoạt động GD nhằm thực hiện thành công KH chiến lược.

### **4.4. Quá trình thực hiện**

**Từ năm 2020 đến 2025:** Tiếp tục đưa các hoạt động nhà trường đi vào nền nếp kỷ cương và hình thành những yếu tố mới tạo nên một nhà trường có chất lượng GD tốt.

**Từ năm 2025 đến 2030:** Xác lập thương hiệu Trường Trung học Thực hành Sài Gòn là trường chất lượng cao đáp ứng được yêu cầu xã hội, mỗi HS được phát triển năng lực cá nhân và tư duy độc lập sáng tạo.

(1) Đối với HT: Tổ chức triển khai thực hiện KH chiến lược tới từng CB, GV, công NV nhà trường và trên các phương tiện thông tin đại chúng, thành lập ban kiểm tra, rà soát và đánh giá thực hiện KH trong từng năm học, từ đó có những điều chỉnh phù hợp với mục tiêu GD.

(2) Đối với Phó HT: Căn cứ nhiệm vụ được phân công giúp HT tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá việc thực hiện các KH GD trong

nhà trường, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

(3) Đối với các TTCM: Tổ chức thực hiện KH của tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện KH của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân đề xuất các giải pháp để thực hiện KH chiến lược.

(4) Đối với cá nhân, CB, GV, NV: Căn cứ KH chiến lược, KH năm học của nhà trường để xây dựng KH công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện KH theo từng học kỳ, năm học, đề xuất các giải pháp để tiếp tục thực hiện KH cho những năm tiếp theo.





## KẾT LUẬN

Trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng thì nhân tố quan trọng chính là con người phát triển toàn diện, có trình độ và có kỹ năng trên mọi lĩnh vực hoạt động. KH chiến lược phát triển nhà trường là những tiền đề cơ bản để đáp ứng yêu cầu học tập ngày càng cao của xã hội, tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng GD, phát triển nguồn nhân lực, góp phần ĐT những công dân toàn cầu, tiếp tục thực hiện mục tiêu “chuẩn hóa, hiện đại hóa” trong GD. Từ đây, đội ngũ CB - GV - NV, công tác xã hội hóa GD sẽ có bước phát triển mới về chất lượng, ngày càng khẳng định vị thế của ngôi trường có bề dày truyền thống hiếu học của TP.

Từ những vấn đề nêu trên, việc xây dựng và triển khai KH chiến lược phát triển nhà trường là một nhiệm vụ tất yếu khách quan, nhằm đưa ra lộ trình, giải pháp phù hợp với điều kiện nhà trường khi áp dụng vào thực tiễn. HT nhà trường có trách nhiệm thành lập Ban chỉ đạo triển khai KH chiến lược, đồng thời tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương lập KH phân đầu xây dựng và phát triển nhà trường để đạt các mục tiêu đã đề ra. Định kỳ rà soát, báo cáo tiến độ thực hiện với lãnh đạo Trường Đại học Sài Gòn để xin ý kiến chỉ đạo, lắng nghe ý kiến đóng góp từ tập thể CB - GV - NV, HS, PH để có những điều chỉnh kịp thời trong quá trình thực hiện.

Trên đây là KH chiến lược phát triển đến năm 2025 và tầm nhìn 2030 của Trường Trung học Thực hành Sài Gòn, rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các cấp lãnh đạo để KH này được triển khai hiệu quả và có tính khả thi cao trong thực tiễn./.

**Nơi nhận:**

- BGH Trường ĐHSG;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

**Lê Thị Phương Trinh**